TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM-PT

Ngày 24/ 3/ 2023

V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Trang và ông Hàng Lâm Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Ông Nguyễn Hồng Hiển - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2022/TLPT-KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tầng A, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà ThaiHoldings Tower, số B T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H – cán bộ nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần B; Ông Trương Quốc H1 – Tổ trưởng phòng khách hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần B – chi nhánh tỉnh N; (Theo Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017, số 401/2020/QĐ-LienVietPostBank ngày 29/10/2020 và giấy ủy quyền số 401/2020/GUQ-LienVietPostBank.NT ngày 27/10/2020), (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH T5.

Địa chỉ: Khu phố A, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Hồng N – Giám đốc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Hữu V – sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố E, phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam T6, tỉnh Long An).

+ Bà Phạm Thị Thảo T – sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố E, phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

4. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty TNHH T5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Theo các hợp đồng tín dụng số HDTD620202028 ngày 15/01/2020 và số HDTD6202020726 ngày 12/6/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh N (gọi tắt là Ngân hàng) có cho Công ty TNHH T5 (gọi tắt là Công ty T5) vay vốn, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số HDTD620202028 ngày 15/01/2020. Số tiền được vay: 17.850.000.000 đồng; số tiền giải ngân thực tế: 17.415.000.000 đồng (theo Khế ước nhận nợ số 620202028/01 ngày 16/01/2020); thời hạn vay: 240 tháng; mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền xây dựng và hoàn thiện khách sạn M; lãi suất: 11%/năm trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh theo lãi suất cơ sở + biên độ 4,15% (hiện tại là: 7,9% + 4,15% = 12,05%/năm).

2. Hợp đồng tín dụng số HDTD6202020726 ngày 12/6/2020. Số tiền được vay: 3.500.000.000 đồng; số tiền giải ngân thực tế: 3.370.000.000 đồng (theo các Khế ước nhận nợ số 6202020726/01 ngày 12/6/2020 và 6202020726/02 ngày 10/7/2020); thời hạn vay: 120 tháng; mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền xây dựng và hoàn thiện nhà hàng K; lãi suất: 11%/năm trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh theo lãi suất cơ sở từ biên độ 4,15% (hiện tại là: 7,9% +4,15%= 12,05%/năm).

* Tài sản thế chấp đảm bảo cho 02 khoản vay theo các hợp đồng tín dụng số HDTD620202028 ngày 15/01/2020 và hợp đồng tín dụng số HDTD6202020726 ngày 12/6/2020 là: Toàn bộ quyền sử dụng đất có diện tích

271,51m^2 và khách sạn M diện tích sàn 1.587,89m^2 tọa lạc trên đất, vị trí tại thửa đất số 818 (TM6-20), 820 (TM6-21), 124 (TM6-22), tờ bản đồ số 06 và 31, địa chỉ khu đô thị M (K), phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Các hồ sơ pháp lý của tài sản như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ291578, vào sổ cấp GCN số CS05998, cập nhật chuyển nhượng cho bà Phạm Thị Thảo T ngày 20/10/2017.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 152334, vào sổ cấp GCN số CS05839, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu V và bà Phạm Thị Thảo T ngày 21/11/2016.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 152335, vào sổ cấp GCN số CS05838, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu V và bà Phạm Thị Thảo T ngày 21/11/2016.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 364927, vào sổ cấp GCN số CT04702 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 14/01/2020 cho Công ty TNHH T5.

Các tài sản thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm như sau:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11/2020/HĐTCBL/CNNinhThuan ngày 15/01/2020 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, Công ty TNHH T5 và ông Nguyễn Hữu V, bà Phạm Thị Thảo T (Bên thế chấp tài sản), số công chứng 250, quyển số 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Ninh Thuận; được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/01/2020 tại Văn phòng Đ - Chi nhánh P - T và phụ lục hợp đồng thế chấp số PL01-11/2020/HĐTCBL/CNNinhThuan ngày 12/6/2020 ký giữa các bên như trên, số công chứng 2528, quyển số 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Thanh H2, tỉnh Ninh Thuận.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 208/2020/HĐTC/CNNinhThuan ngày 12/6/2020 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và Công ty TNHH T5, số công chứng 2529, quyển số 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Ninh Thuận và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/6/2020 tại Văn phòng Đ.

Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, từ ngày 16/01/2020 cho đến ngày 16/9/2020, Công ty T5 đã thanh toán tiền gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng TMCP B theo hợp đồng tín dụng đã ký. Trong đó, số

tiền gốc đã trả là 507.938.160 đồng và số tiền lãi đã trả là 1.169.481.264 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD620202028 ngày 15/01/2020; số tiền gốc đã trả là 83.100.000 đồng và số tiền lãi đã trả là 91.413.643 đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD6202020726 ngày 12/6/2020. Tuy nhiên, từ ngày 17/9/2020, Công ty T5 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày 29/9/2022, Công ty TNHH T5 còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần B tổng số nợ còn thiếu (gồm gốc và lãi) là 25.969.904.101 đồng. Cụ thể như sau:

Chi tiết	HDTD620202028 ngày 15/01/2020	HDTD6202020726 ngày 12/6/2020	Tổng số tiền phải trả theo 02 Hợp đồng tín dụng
Nợ gốc	16.907.061.840 đồng	3.286.900.000 đồng	20.193.961.840 đồng
Lãi trong hạn	4.309.378.628 đồng	792.069.544 đồng	5.101.448.172 đồng
Lãi quá hạn	554.084.766 đồng	120.409.323 đồng	674.494.089 đồng
Tổng cộng	21.770.525.234 đồng	4.199.378.867 đồng	25.969.904.101 đồng

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần B khởi kiện, yêu cầu Tòa án:

Buộc Công ty TNHH T5 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B tổng số nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 29/9/2022 là 25.969.904.101 đồng.

Buộc Công ty TNHH T5 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B theo lãi suất quá hạn quy định tại các hợp đồng tín dụng số HDTD620202028 ngày 15/01/2020 và HDTD6202020726 ngày 12/6/2020.

Buộc Công ty TNHH T5, ông Nguyễn Hữu V và bà Phạm Thị Thảo T tiếp tục duy trì hợp đồng thể chấp quyền sử dụng đất số 11/2020/HĐTCBL/CNNinhThuan ngày 15/01/2020, phụ lục hợp đồng thế chấp số PL01-11/2020/HĐTCBL/CNNinhThuan ngày 12/6/2020 và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 208/2020/HĐTC/CNNinhThuận ngày 12/6/2020 để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp Công ty TNHH T5 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng Người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Vũ Hồng N và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà N có nhận chuyển nhượng Công ty T5 từ ông Nguyễn Phạm Bảo H3 khoảng tháng 10/2020. Khi nhận chuyển nhượng thì bà có biết Công ty có khoản vay với phía Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, nhưng bà không biết số tiền cụ thể bao nhiêu. Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Công ty TNHH T5 chỉ đồng ý trả nợ cho khoản vay tại hợp đồng tín dụng số: HDTD620202028 ngày 15/01/2020 và đề nghị Ngân hàng xem xét miễn toàn bộ nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn. Đối với khoản vay tại hợp đồng tín dụng: HDTD6202020726 ngày 12/6/2020 thì Công ty không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng vì nhà hàng K BBQ không trực thuộc công ty T5 do trước đó ông Nguyễn Hữu V là Giám đốc Công ty đã chuyển nhượng nhà hàng K BBQ cho người khác, còn chuyển nhượng cụ thể cho ai thì bà không biết và Ngân hàng cho vay sai mục đích sản xuất kinh doanh. Công ty T5 đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 208/2020/HĐTC/CNNinhThuan ngày 12/6/2020.

Quá tình tố tụng và tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu V trình bày:

Công ty TNHH T5 do trước đó ông làm Giám đốc có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần B theo các hợp đồng tín dụng sau:

+ Hợp đồng tín dụng số HDTD620202028 ngày 15/01/2020 số tiền vay 17.850.000.000 đồng, số tiền giải ngân thực tế là 17.415.000.000 đồng. Thời hạn vay 240 tháng, mục đích vay vốn thanh toán tiền xây dựng và hoàn thiện khách sạn M, lãi suất 11%/năm 3 tháng đầu, hiện tại là 12,05%.

+ Hợp đồng tín dụng số HDTD6202020726 ngày 12/6/2020 số tiền vay 3.500.000.000 đồng, số tiền giải ngân thực tế là 3.370.000.000 đồng. Thời hạn vay 120 tháng, mục đích vay vốn thanh toán tiền xây dựng và hoàn thiện nhà hàng K, lãi suất 11%/năm 3 tháng đầu, hiện tại là 12,05%.

Để đảm bảo cho khoản vay, Công ty T5 và Ngân hàng có ký hợp đồng thế chấp số 208/2020/HĐTC/CN Ninhthuan 12/6/2020. Vợ chồng ông có kỷ hợp đồng thế chấp số 11/2020/HĐTCBL/CN Ninh thuận ngày 15/01/2020 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung phụ lục số PL01-11/2020/HĐTCBL/CNNinhthuan ngày 12/6/2020.

Ông có làm hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp Công ty T5 cho ông Nguyễn Phạm Bảo H3 và thỏa thuận ông H3 có trách nhiệm trả toàn bộ nợ cho ngân hàng. Việc ông H3 chuyển nhượng cho bà N như thế nào ông không rõ. Tài sản thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần B là của vợ chồng ông, hiện chưa chuyển nhượng cho ai, vợ ông hiện nay ở đâu thì ông không biết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết để đảm bảo cho khoản vay của Công ty T5 thì ông đồng ý.

Đối với hợp đồng tín dụng số HDTD6202020726 ngày 12/6/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B và Công ty T5 lúc này ông đang làm Giám đốc công ty thì Công ty vay số tiền 3.500.000.000 đồng. Mục đích vay vốn để thanh toán tiền xây dựng và hoàn thiện nhà hàng K tại Vincom P. Tuy nhiên, do thời gian đã lâu nên ông cũng không nhớ rõ đã chuyển nhượng cho ai, trước khi ông làm hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp cho ông H3.

Tại phiên tòa, ông V thừa nhận khi làm Giám đốc Công ty T5 thì ông là người trực tiếp ký các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản.

Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thảo T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và. không thể hiện ý kiến trình bày.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 30, các điều 35, 39 và 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 280, 317, 319, 320, 463, 466 của Bộ luật dân sự các điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hôi.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

2. Buộc bị đơn Công ty TNHH T5 phải trả cho Ngân hàng B số tiền tính đến ngày 29/9/2022 là 25.969.904.101 đồng (hai mươi lăm tỷ chín trăm sáu mươi chín triệu chín trăm lẻ bốn ngàn một trăm lẻ một đồng). Trong đó, nợ gốc 20.193.961.840 đồng (hai mươi tỷ một trăm chín mươi ba triệu chín trăm sáu mươi mốt ngàn tám trăm bốn mươi đồng); nợ lãi trong hạn 5.101.448.172 đồng (năm tỷ một trăm lẻ một triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn một trăm bảy mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn 674.494.089 đồng (sáu trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn không trăm tám mươi chín đồng).

3. Buộc Công ty TNHH T5 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/09/2022 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quá hạn quy định tại các

hợp đồng tín dụng số HDTD620202028 ngày 15/01/2020 và HDTD6202020726 ngày 12/6/2020.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thì lãi suất mà Công ty TNHH T5 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

4. Buộc ông Nguyễn Hữu V, bà Phạm Thị Thảo T và Công ty TNHH T5 tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11/2020/HĐTCBL/CNNinhThuan ngày 15/01/2020, phụ lục hợp đồng thế chấp số PL01-11/2020/HĐTCBL/CNNinhThuan ngày 12/6/2020 và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 208/2020/HĐTC/CNNinhThuan ngày 12/6/2020 để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp Công ty TNHH T5 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 12 tháng 10 năm 2022, bị đơn Công ty TNHH T5 kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về việc tống đạt thông báo mở phiên tòa đối với bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; không xem xét và đánh giá toàn bộ chứng cứ, chỉ căn cứ vào hợp đồng và số tiền giải ngân để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người kháng cáo là Công ty TNHH T5 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo về thủ tục tống đạt. Đối với hai hợp đồng tín dụng vay với mục đích sử dụng vốn là thanh toán tiền xây dựng và hoàn thiện khách sạn M; Hợp đồng mục đích thanh

toán tiền xây dựng và hoàn thiện nhà hàng K. Hợp đồng ký kết tự nguyện, nội dung phù hợp pháp luật, tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Đơn kháng cáo của Bị đơn Công ty TNHH T5 nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí, hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thảo T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bị đơn kháng cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người kháng cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Xét kháng cáo của bị đơn về thủ tục tống đạt thông báo mở phiên tòa cho bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngày 24/8/2022, Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời gian và địa điểm mở phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 13/9/2022 tại trụ sơ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T và đã thực hiện việc tống đạt Quyết định này cho các đương sự, đối với bị đơn người nhận là bà Nguyễn Thị Kiều D (bà D là nhân viên công ty), đối với người đại diện theo ủy quyền của bị đơn người nhận là bà Trần Thị Kim T1 (bà T1 là nhân viên Văn phòng L, trụ sở nơi ông Nguyễn Xuân T2 làm việc). Thủ tục tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án cấp sơ thẩm được thực hiện đúng theo quy định theo quy định tại Điều 177 và Điều 178 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xét kháng cáo của bị đơn về các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B và Công ty T5:

Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số HDTD620202028 ngày 15/01/2020 và số HDTD6202020726 ngày 12/6/2020 có số dư nợ tính đến ngày 29/9/2022 là 25.969.904.101 đồng (Hai mươi lăm tỷ chín trăm sáu mươi chín triệu chín trăm lẻ

bốn ngàn một trăm lẻ một đồng). Trong đó, nợ gốc 20.193.961.840 đồng (Hai mươi tỷ một trăm chín mươi ba triệu chín trăm sáu mươi mốt ngàn tám trăm bốn mươi đồng), nợ lãi trong hạn 5.101.448.172 đồng (Năm tỷ một trăm lẻ một triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn một trăm bảy mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn 674.494.089 đồng (Sáu trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn không trăm tám mươi chín đồng). Chủ thể ký hợp đồng bên vay Công ty T5 là ông Nguyễn Hữu V – chức vụ giám đốc theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4500615136 đăng ký lần đầu ngày 10/7/2017, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 19/4/2018, ông V là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Khi ký kết các hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận cụ thể về thời hạn vay, mức lãi suất, lãi phạt quá hạn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Tại khoản 1 điều 87 Bộ luật Dân sự 2015 quy định : " Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, nhân danh pháp nhân". Khi vay vốn, khách hàng phải đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích. Công ty T5 được Sở kế hoạch đầu tư cấp phép với mục đích ngành nghề kinh doanh nhà hàng dịch vụ ăn uống, dịch vụ lưu trú ngắn ngày…Việc Ngân hàng cho vay hai hợp đồng tín dụng với mục đích liên quan đến khách sạn, nhà hàng là phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty và có kiểm tra việc sử dụng vốn vay. Tại phiên tòa, ông V thừa nhận có ký kết hai hợp đồng tín dụng như trên với Ngân hàng để vay tiền và sử dụng tiền vay đúng mục đích khi vay vốn nên hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của Công ty T5 hiện tại theo giấy đăng ký thay đổi lần 4 ngày 30/10/2020 là bà Vũ Hồng N thừa nhận khi nhận chuyển nhượng công ty thì bà biết công ty có khoản nợ vay với Ngân hàng Thương mại cổ phần B nhưng không biết cụ thể số tiền bao nhiêu. Ngoài ra, tại biên bản làm việc ngày 25/12/2020 và ngày 26/6/2021 giữa công ty T5 với Ngân hàng, bà Vũ Hồng N đều xác nhận Công ty T5 hiện đang có dư nợ 21 tỷ đồng tại Ngân hàng B bao gồm cả 02 hợp đồng tín dụng, đồng ý trả gốc và lãi trong hạn tới ngày tất toán dư nợ và đề nghị Ngân hàng giảm các khoản lãi, phí quá hạn. Điều đó chứng tỏ bà N đã thừa nhận nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng bao gồm cả 02 hợp đồng tín dụng. Đồng thời, bà N cũng không có tài liệu chứng minh Ngân hàng cho vay sai mục đích hoạt động của công ty. Do đó bị đơn kháng cáo cho rằng ngân hàng cho vay sai mục đích và không kiểm tra việc sử dụng vốn vay là không có căn cứ.

Tài sản thế chấp cho khoản vay gồm: Khách sạn M diện tích xây dựng 219,31m^2, diện tích sàn 1.587,89m^2 thuộc quyền sở hữu của Công ty T5 theo

Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản số CT 36492 ngày 14/01/2020 và quyền sử dụng đất có diện tích 271,51m^2 gồm thửa đất số 818 (TM6-20), 820 (TM6-21), 124 (TM6-22), tờ bản đồ số 06 và 31, địa chỉ khu đô thị M (K), phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ291578 cấp ngày 20/10/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 152334 cấp ngày 21/11/2016; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 152335 cấp ngày 21/11/2016. Các quyền sử dụng đất này thuộc sở hữu chung của vợ chồng ông V, bà T.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11/2020/HĐTCBL/CNNinhThuan ngày 15/01/2020, phụ lục hợp đồng thế chấp số PL01-11/2020/HĐTCBL/CNNinhThuan ngày 12/6/2020 và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 208/2020/HĐTC/CNNinhThuan ngày 12/6/2020 giữa các bên được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền, tài sản thế chấp thuộc sở hữu và sử dụng hợp pháp của người thế chấp nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực thi hành đối với các bên, trong trường hợp công ty T5 không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 317, 319 và 320 Bộ luật Dân sự 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, tuy nhiên cần điều chỉnh cách tuyên đầy đủ và cụ thể để thuận tiện trong việc thi hành án.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận.

[3] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Công ty TNHH T5 phải chịu 133.970.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty TNHH T5 phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, các Điều 35, 39 và 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 280, 317, 319, 320, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH T5. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận. Cụ thể như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với bị đơn Công ty TNHH T5 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Buộc bị đơn Công ty TNHH T5 có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tính đến ngày 29/9/2022 là 25.969.904.101 đồng (Hai mươi lăm tỷ chín trăm sáu mươi chín triệu chín trăm lẻ bốn ngàn một trăm lẻ một đồng). Trong đó, nợ gốc 20.193.961.840 đồng (Hai mươi tỷ một trăm chín mươi ba triệu chín trăm sáu mươi mốt ngàn tám trăm bốn mươi đồng); nợ lãi trong hạn 5.101.448.172 đồng (Năm tỷ một trăm lẻ một triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn một trăm bảy mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn 674.494.089 đồng (Sáu trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn không trăm tám mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/09/2022) Công ty TNHH T5 còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số HDTD620202028 ngày 15/01/2020 và HDTD6202020726 ngày 12/6/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thì lãi suất mà Công ty TNHH T5 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Trong trường hợp Công ty TNHH T5 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp bảo đảm để thu hồi nợ là: Toàn bộ quyền sử dụng đất có diện tích 271,51m^2 gồm 03 thửa đất số 818 (TM6-20), 820 (TM6-21), 124 (TM6-22), tờ bản đồ số 06, 31 và công trình xây dựng trên đất là: khách sạn M diện tích xây dựng 219,31m^2, diện tích sàn 1.587,89m^2 tại địa chỉ khu đô thị M (K), phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ291578, vào sổ cấp GCN số CS05998, ngày 20/10/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 152334, vào sổ cấp GCN số CS05839, ngày 21/11/2016; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 152335, vào sổ cấp GCN số CS05838, ngày 21/11/2016, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 364927, vào sổ cấp GCN số CT04702 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 14/01/2020 cho Công ty TNHH T5; Theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11/2020/HĐTCBL/CNNinhThuan ngày 15/01/2020, phụ lục hợp đồng thế chấp số PL01-11/2020/HĐTCBL/CNNinhThuan ngày 12/6/2020 và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 208/2020/HĐTC/CNNinhThuan ngày 12/6/2020.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đồng ý chịu và đã nộp đủ.

3. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Công ty TNHH T5 phải chịu 133.970.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 64.299.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu hai trăm chín mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0023020 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận.

Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH T5 phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 theo biên lai thu tiền số 0004599 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2023).

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị T3 **Hàng Lâm Viên** **Phạm Thị Anh T4**

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND Tp Phan rang - TC(1);
- Chi cục THADS Tp Phan rang - TC(1);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Anh Trang